

**TAND TỈNH TN**  
**TAND TP. TN**

Bản án số: 28/2020/ DS-ST

Ngày: 25/9/2020

Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

-----  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN- TỈNH TN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

**Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Minh Huệ

**Các hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Trần Tuấn Hương 2. bà Nguyễn Thị Kim Thu.

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Vũ Hoàng Yến - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố TN - tỉnh TN.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN:** Bà Hoàng Thị Lệ Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố TN, Tòa án nhân dân thành phố TN tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 154/2020/ TLST - DS ngày 10 tháng 10 năm 2019 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXX- ST ngày 09/3/2020 giữa các đương sự:

**Nguyên ~~án~~ bị ~~án~~:** Chị Ngô Thị T, sinh năm 1965 (Có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Xóm MK, xã PM, huyện PL, TN.

**Bị ~~án~~ bị ~~án~~:** Chị Nguyễn Thị LA, sinh năm 1992 (Vắng mặt lần 2)

Địa chỉ: Tổ X, phường ĐQ, thành phố TN, TN

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại tòa nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày:**

Do có mối quan hệ thân thiết với nhau nên khi chị Nguyễn Thị LA hỏi vay tiền để làm ăn chị đã cho vay, lần 1 ngày 03/5/2016 cho vay số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu đồng), có viết giấy vay tiền, chị LA là người viết tại nhà chị, thời hạn trả nợ là ngày 03/12/2016, lãi xuất theo thỏa thuận, đến thời gian trả nợ chị LA trình bày hoàn cảnh khó khăn và xin khất nợ nên chị đồng ý. Lần 2 ngày 05/7/2017, chị LA lại tiếp tục vay, do tin tưởng và chơi thân thiết với nhau nên chị lại giúp đỡ cho vay, số tiền là 350.000.000 đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng), có viết giấy tờ vay, chị LA viết, thời gian trả nợ là

ngày 10/12/2017. Sau khi đến hạn trả nợ của cả hai khoản vay, chị đòi nhiều lần nhưng chị LA không trả chị được một ít tiền gốc và lãi nào mà còn trốn tránh chị, vì vậy chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị LA trả chị tổng số tiền gốc là 550.000.000 (Năm trăm năm mươi triệu đồng), chị không yêu cầu tính lãi suất.

Quá trình giải quyết chị LA đến tòa án nhận thông báo thụ lý sau đó không đến Tòa án giải quyết, để bảo vệ quyền và nghĩa vụ của đương sự Tòa án tiến hành xác minh địa chỉ, thu thập chữ ký chữ viết của chị LA tại Ngân hàng quốc dân chi nhánh TN (hợp đồng vay vốn) để giám định chữ ký chữ viết của chị Nguyễn Thị LA và tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng đối với chị LA.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố TN phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của đương sự: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thẩm phán vi phạm về thời hạn xét xử theo Điều 203 BLTTDS, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung của vụ án: Căn cứ Điều 26; Điều 35, Điều 39; khoản 2 Điều 227; 143; 146; 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, 463; 465; 466; 357, khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân sự năm 2015; Luật án phí lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/NQ – HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Đề nghị HĐXX tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị T, buộc chị Nguyễn Thị LA trả chị Ngô Thị T tổng số tiền gốc vay là 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng). Lãi xuất chị T không yêu cầu. Án phí: Chị LA phải chịu án phí DSST

Vụ án không tiến hành hòa giải được, chị LA vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng và xét xử công khai ngày hôm nay.

HĐXX công khai tài liệu chứng cứ của vụ án là hai giấy vay nợ ngày 03/5/2016 và ngày 05/7/2017, hợp đồng vay vốn có chữ ký chữ viết của chị LA tại Ngân hàng Quốc dân chi nhánh TN và kết luận giám định số 1015/KL-GĐ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh TN.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

*Về tố tụng:* Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn là chị Ngô Thị T và bị đơn là chị Nguyễn Thị LA có hộ khẩu thường trú tại tổ 10,

phường ĐQ, thành phố TN căn cứ Điều 26, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TN.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, Tòa án xác minh địa chỉ và niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Điều 6 NQ 04/2017/NQ – HĐTP quyết định xét xử vắng mặt chị LA.

*Về nội dung:* Chị Ngô Thị T yêu cầu chị Nguyễn Thị LA trả chị tổng số tiền gốc vay là 550.000.000 (Năm trăm năm mươi triệu đồng) đối với hai hợp đồng vay tài sản ngày 03/5/2016 và ngày 05/7/2017.

Xét yêu cầu của chị T: Quá trình thụ lý giải quyết, Tòa án đã giao thông báo thụ lý cho chị LA, chị LA đã nhận và không có yêu cầu phản tố gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Sau đó Tòa án đã triệu tập chị LA nhiều lần nhưng chị LA không đến Tòa án để giải quyết theo quy định của pháp luật, từ chối bảo vệ quyền lợi của mình. Để có căn cứ giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để giám định chữ ký chữ viết của chị LA và phương pháp viết giấy vay nợ ngày 05/7/2017 bằng hình thức nào, tại kết luận giám định số 1015/KL-GĐ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh TN kết luận: *“do có không nhiều tài liệu để so sánh, nên không đủ cơ sở để kết luận phần chữ ký của chị LA có phải là một người ký ra hay không, đối với phần chữ viết Nguyễn Thị LA tại dưới phần chữ ký là do cùng một người viết ra”* và *“phương pháp viết giấy vay nợ ngày 05/7/2017 bằng hình thức là được viết và ký trực tiếp”*. Như vậy, tuy quá trình ký các loại giấy tờ ở các thời điểm khác nhau chị LA có những chữ ký khác nhau, không có đủ chữ ký để làm giám định, tuy nhiên về phần chữ viết *“Nguyễn Thị LA”* ở dưới chữ ký kết luận giám định là do một người viết ra. Vì vậy, HĐXX đủ căn cứ để xác định: giữa chị LA và chị T có giao dịch với nhau hai hợp đồng vay tài sản trên là phù hợp với các tài liệu chứng cứ và lời khai của chị T.

Quá trình thực hiện hợp đồng chị LA chưa trả chị T được khoản tiền gốc nào.

Chị LA biết được việc chị T có yêu cầu khởi kiện tại Tòa án nhưng không có yêu cầu phản tố hay cung cấp tài liệu gì để chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN về nội dung vụ án là có căn cứ nên chấp nhận.

Như vậy, từ những nhận định trên có đủ cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, buộc chị LA phải trả chị T tổng số tiền 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng) đối với hai hợp đồng vay tài sản ngày 03/5/2016 và ngày 05/7/2017.

Về lãi suất: chị T không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

*Về phí và án phí:* Chị T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định, chị LA phải chịu án phí DSST nộp vào ngân sách nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 26; Điều 35, Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 147 BLTTDS năm 2015. Áp dụng Điều 463; 465; 466; 357, khoản 2 Điều 468 BLDS; Pháp lệnh số 10 của UBTVQH 12 ngày 27/2/2009 quy định về án phí, lệ phí toà án; Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

#### ***Tuyên xử:***

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị T.

Buộc chị Nguyễn Thị LA có trách nhiệm trả cho chị Ngô Thị T tổng số tiền gốc 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

**2.** Án phí: Chị Nguyễn Thị LA phải nộp 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước. Hoàn trả chị Ngô Thị T số tiền 13.000.000 (Mười ba triệu đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002039 ngày 02/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.

**3.** Quyền kháng cáo: Chị T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị LA vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TP. TN ;
- Chi cục THADS TP. TN;
- UBND nơi NĐ, BĐ cư trú;
- Các ĐS;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đoàn Thị Minh Huệ**